TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 162/2023/DS-ST
Ngày: 24 – 11 – 2023
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

2. Ông Thái Trung Nghĩa.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Đình Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

Trong ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 238/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2023 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 91/2023/QĐST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng N .

Địa chỉ: Số nhà 02 đường L , Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoài Ph , sinh năm 1985 (Có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 45C đường Ng , khóm A, Phường A, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

* *Bị đơn*: Bà Lâm Thị Ngọc L , sinh năm 1968 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp L , xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Ông Võ Văn Đ , sinh năm 1968 (Vắng mặt).

- Chị Võ Thị Quế L1 , sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp L , xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/6/2023 của nguyên đơn và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện do nguyên đơn ủy quyền ông Nguyễn Hoài Ph trình bày:

Ngày 03/7/2020, Ngân hàng N – Chi nhánh thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (gọi tắt là Ngân hàng) với bà Lâm Thị Ngọc L đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 7606-LAV-202000799. Theo Hợp đồng, Ngân hàng cho bà L vay số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng); mục đích vay để nuôi tôm; lãi suất 10%/năm; trả lãi hàng quý, thời hạn vay là 8 tháng, trả nợ gốc 1 lần khi đến hạn.

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay, bà Lâm Thị Ngọc L và chồng là ông Võ Văn Đ đã giao cho Ngân hàng giữ 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số AO 588109, diện tích 15.281m^2 tại thửa số 332 tờ bản đồ số 10 tọa lạc tại ấp L , xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu cấp cho bà Lâm Thị Ngọc L và ông Võ Văn Đ ngày 24/11/2009.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số AO 588108, diện tích 4.643m^2 tại thửa số 319 tờ bản đồ số 10 tọa lạc tại ấp L , xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu cấp cho bà Lâm Thị Ngọc L và ông Võ Văn Đ ngày 24/11/2009.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số I 257179, diện tích 3.900m^2 tại thửa số 54 tờ bản đồ số 5 tọa lạc tại ấp X , xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu cấp cho hộ ông Võ Văn Đ ngày 19/11/1996.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số I 392791, diện tích 4.374m^2 tại các thửa số 316, 152 tờ bản đồ số 10,09 tọa lạc tại ấp L , xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu cấp cho hộ bà Lâm Thị N ngày 15/11/1996.

Tính đến ngày 24/11/2023, vợ chồng bà Lâm Thị Ngọc L – ông Võ Văn Đ còn nợ Ngân hàng tổng cộng là 293.780.822đ (hai trăm chín mươi ba triệu bảy trăm

tám mươi nghìn tám trăm hai mươi hai đồng); trong đó vốn gốc là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), lãi trong hạn là 67.945.205đ (sáu mươi bảy triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn hai trăm lẻ năm đồng), lãi quá hạn là 25.835.617đ (hai mươi lăm triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm mười bảy đồng).

Nay, Ngân hàng N yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc bà Lâm Thị Ngọc L và ông Võ Văn Đ phải liên đới thanh toán số nợ nêu trên. Đồng thời, bà Lâm Thị Ngọc L và ông Võ Văn Đ còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất của Hợp đồng cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

- *Bị đơn bà Lâm Thị Ngọc L trình bày*: Đúng là vợ chồng bà L có vay của Ngân hàng đúng như người đại diện Ngân hàng trình bày. Theo Hợp đồng, Ngân hàng cho bà L vay số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng); mục đích vay để nuôi tôm; lãi suất 10%/năm; trả lãi hàng quý, thời hạn vay là 8 tháng, trả nợ gốc 1 lần khi đến hạn.

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay, vợ chồng bà L – ông Đ đã giao cho Ngân hàng giữ 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số AO 588109, diện tích 15.281m^2 tại thửa số 332 tờ bản đồ số 10 tọa lạc tại ấp L , xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu cấp cho bà Lâm Thị Ngọc L và ông Võ Văn Đ ngày 24/11/2009.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số AO 588108, diện tích 4.643m^2 tại thửa số 319 tờ bản đồ số 10 tọa lạc tại ấp L , xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu cấp cho bà Lâm Thị Ngọc L và ông Võ Văn Đ ngày 24/11/2009.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số I 257179, diện tích 3.900m^2 tại thửa số 54 tờ bản đồ số 5 tọa lạc tại ấp X , xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu cấp cho hộ ông Võ Văn Đ ngày 19/11/1996.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số I 392791, diện tích 4.374m^2 tại các thửa số 316, 152 tờ bản đồ số 10,09 tọa lạc tại ấp L , xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu cấp cho hộ bà Lâm Thị N ngày 15/11/1996.

Số tiền này, bà L vay để vợ chồng bà nuôi Tôm, cùng phát triển kinh tế gia đình nhưng do nuôi Tôm thua lỗ nên hiện nay, vợ chồng bà còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 24/11/2023, tổng cộng là 293.780.822đ (hai trăm chín mươi ba triệu bảy trăm tám mươi nghìn tám trăm hai mươi hai đồng); trong đó vốn gốc là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), lãi trong hạn là 67.945.205đ (sáu mươi bảy triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn hai trăm lẻ năm đồng), lãi quá hạn là 25.835.617đ (hai mươi lăm triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm mười bảy đồng) đúng như ông Ph trình bày.

Bà L xin Ngân hàng gia hạn cho vợ chồng bà, bán được đất bà sẽ thanh toán số nợ trên cho Ngân hàng.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn Đ và chị Võ Thị Quế L1: Dù được tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, tại Thông báo thể hiện đầy đủ những tình tiết, sự kiện, tài liệu, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng ông Đ và chị L1 không phản đối, không có văn bản trình bày ý kiến và nguyện vọng của mình. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có tiến hành triệu tập các đương sự, ông Đ và chị L1 cũng vắng mặt không có lý do trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp trên cho các đương sự được biết và đưa vụ án ra xét xử. Phiên tòa ngày 10/11/2023, ông Đ và chị L1 vẫn vắng mặt và không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn Lâm Thị Ngọc L cư trú tại ấp L , xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn Đ và chị Võ Thị Quế L1 đã được triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa, đều vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và Hội đồng xét xử

căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt ông Võ Văn Đ và chị Võ Thị Quế L1.

[2] Về nội dung giải quyết:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện đòi nợ gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1.1] Xét tính hiệu lực của Hợp đồng tín dụng số 7606-LAV-202000799 ngày 03/7/2020. Bà L đã nhận đủ số tiền vay là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng); mục đích vay để nuôi tôm. Nội dung của hợp đồng tuân thủ các quy định của pháp luật. Xác định hợp đồng tín dụng số 7606-LAV-202000799 ngày 03/7/2020 có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã giải ngân và bà L đã nhận đủ tiền vay là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng). Như vậy Ngân hàng đã thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng.

Sau khi vay được tiền, bà L đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng như thỏa thuận trong hợp đồng. Như vậy, bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và bị xác định là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu phải trả toàn bộ số nợ gốc là có cơ sở chấp nhận.

[2.1.2] Đối với nợ lãi: Hợp đồng tín dụng số 7606-LAV-202000799 ngày 03/7/2020 có lãi suất thỏa thuận là 10%/năm; trả lãi hàng quý. Đây là lãi suất do các bên thỏa thuận và không vi phạm các quy định của pháp luật về lãi suất. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Hợp đồng, bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi và bị xác định là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà L phải trả nợ lãi trên dư nợ gốc là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn Lâm Thị Ngọc L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Văn Đ liên đới trả tiền các khoản nợ trên cho Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm theo lời trình bày của bà Lâm Thị Ngọc L thì việc vay nợ của bà L mục đích nuôi Tôm, cùng phát triển kinh tế gia đình, mục đích là tìm kiếm lợi nhuận để phục vụ cho nhu cầu kinh tế chung của gia đình. Bà L và ông Đ là vợ chồng, cùng lao động, cùng sinh hoạt trong gia đình. Do đó, Ngân

hàng yêu cầu bà L và ông Đ cùng liên đới trả các khoản nợ vốn và lãi cho Ngân hàng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Kể từ ngày 25/11/2023, vợ chồng bà L và ông Đ còn phải tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

[2.3] Tại đơn khởi kiện, Nguyên đơn yêu cầu việc xử lý tài sản để thi hành án. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp. Do nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bị đơn giao cho Ngân hàng giữ làm tin nhưng bị đơn cũng không có yêu cầu gì đối với các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Ngân hàng đang giữ nên không đặt rra xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, vợ chồng bà L và ông Đ phải liên đới chịu án phí có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ thanh toán quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV. Tuy nhiên bà L và ông Đ thuộc đối tượng được miễn án phí nên bà L và ông Đ không phải chịu án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, 466 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N đối với bị đơn bà Lâm Thị Ngọc L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn Đ , về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

2. Buộc bị đơn bà Lâm Thị Ngọc L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn Đ có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn Ngân hàng N dư nợ tính đến ngày 24/11/2023 tổng cộng là 293.780.822đ (hai trăm chín mươi ba triệu bảy trăm tám mươi nghìn tám trăm hai mươi hai đồng); trong đó vốn gốc là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), lãi trong hạn là 67.945.205đ (sáu mươi bảy triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn hai trăm lẻ năm đồng), lãi quá hạn là 25.835.617đ (hai mươi lăm triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm mười bảy đồng).

Đồng thời bà L và ông Đ còn phải liên đới trả cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo hợp đồng kể từ ngày 25/11/2023 cho đến khi trả xong số nợ gốc.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lâm Thị Ngọc L và ông Võ Văn Đ phải liên đới chịu là 14.689.041đ (mười bốn triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn không trăm bốn mươi mốt đồng). Nhưng do bà Lâm Thị Ngọc L và ông Võ Văn Đ là đối tượng được miễn án phí theo quy định pháp luật nên không phải nộp án phí.

Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.001.369đ (bảy triệu không trăm lẻ một nghìn ba trăm sáu mươi chín đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008468 ngày 15/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

6. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn Đ và chị Võ Thị Quế L1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

rNơi nhận:
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

VÕ THỊ HIẾU